

La Mã thiết lập tầm nhìn - Số Ba

Hoa Kỳ và khái tượng tiên tri: Lời kêu gọi nghiên cứu và hiểu biết Kinh Thánh sâu sắc

Jeff Pippenger
2024-07-14

Trong hai bài viết trước, đề cập đến cách diễn giải riêng cho rằng Hoa Kỳ đã được tiêu biểu bởi “những kẻ cướp của dân ngoại” những kẻ “lập nên khái tượng” trong Đa-ni-ên chương 11 câu 14, chúng tôi đã trích một đoạn từ ngòi bút của Ellen White: “Các thành viên của hội thánh sẽ, từng người một, bị thử nghiệm và được chứng tỏ.” Quá trình chứng nghiệm, thử thách, sàng lọc ấy — được biểu trưng qua Sứ giả của giao ước trong Ma-la-chi chương 3 đang tinh luyện bạc và vàng — hiện đang diễn ra. Trong Ma-la-chi chương 3 có nêu rõ một cuộc thanh lọc.

Ngài sẽ ngồi như một người tinh luyện và thanh tẩy bạc; Ngài sẽ thanh tẩy các con trai của Lê-vi, và tinh luyện họ như vàng và bạc, để họ dâng lên Chúa một lễ vật trong sự công chính. Bấy giờ lễ vật của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sẽ đẹp lòng Chúa, như trong những ngày xưa, và như trong những năm trước. Ma-la-chi 3:3, 4.

Những người giữ quan điểm rằng Hoa Kỳ là biểu tượng thiết lập khái tượng đã không thể hoặc không muốn hiểu rằng sứ điệp được mở ấn vào tháng 7 năm 2023 chính là điều sàng lọc các ứng viên để thuộc về số một trăm bốn mươi bốn nghìn. Tại hội đường ở Ca-phác-na-um, sự sàng lọc cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được làm hình bóng.

Đức Chúa Giê-su nói thẳng với họ: “Trong số các ngươi có kẻ không tin”; rồi Ngài thêm: “Vì vậy Ta đã nói với các ngươi rằng chẳng ai có thể đến cùng Ta nếu không được Cha Ta ban cho.” Ngài muốn họ hiểu rằng nếu họ không được lôi kéo đến với Ngài, ấy là vì lòng họ không mở ra cho Đức Thánh Linh. “Người tự nhiên không tiếp nhận những điều thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; vì đối với người, những điều ấy là sự đại dột; người cũng không thể biết được, bởi lẽ những điều ấy chỉ có thể được phân biệt cách thuộc linh.” 1 Corinthians 2:14. Chính bởi đức tin mà linh hồn chiêm ngưỡng vinh hiển của Đức Chúa Giê-su. Vinh hiển ấy vẫn bị che khuất cho đến khi, nhờ Đức Thánh Linh, đức tin được thấp lên trong linh hồn.

Bởi sự quả trách công khai về lòng vô tín của họ, các môn đồ này lại càng xa lìa Chúa Giê-su. Họ rất bất bình, và vì muốn làm tổn thương Đấng Cứu Thế và làm thỏa mãn ác ý của những người Pha-ri-si, họ quay lưng lại với Ngài và bỏ Ngài với thái độ khinh bỉ. Họ đã đưa ra lựa chọn của mình—chọn hình thức mà không có tinh thần, vỏ trấu mà không có hạt. Quyết định ấy về sau không bao giờ được rút lại; vì họ không còn theo Chúa Giê-su nữa.

“Cái nia ở trong tay Ngài, Ngài sẽ dọn sạch sân lúa Ngài, và thu lúa mình vào lẫm.” Ma-thi-ơ 3:12. Đây là một trong những thời kỳ sàng sảy. Qua lời của lễ thật, trấu đang được tách khỏi lúa. Vì họ quá phù phiếm và tự cho mình là công chính để nhận lời quả trách, quá yêu thế gian để chấp nhận một đời sống khiêm nhường, nhiều người đã quay lưng khỏi Chúa Giê-su. Nhiều người vẫn đang làm như thế. Các linh hồn hôm nay cũng được thử thách như các môn đồ trong hội đường tại Capernaum. Khi lễ thật chạm đến tâm lòng, họ thấy đời sống mình không phù

hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ thấy cần có một sự thay đổi toàn diện nơi chính mình; nhưng họ không sẵn lòng chấp nhận đời sống tự bỏ mình. Bởi vậy họ giận dữ khi tội lỗi mình bị phơi bày. Họ phật ý bỏ đi, cũng như các môn đồ đã lìa bỏ Chúa Giê-su, lầm bầm: 'Lời này thật khó; ai nghe được?'" Khát vọng của các thời đại, 392.

Bằng "những lời của chân lý", vàng và bạc trong minh họa của Malachi về cuộc thanh tẩy đền thờ cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn đã được biểu trưng.

Kìa, Ta sẽ sai sứ giả của Ta, người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa, Đấng các ngươi tìm kiếm, sẽ thành linh đến đền thờ của Ngài, tức là sứ giả của giao ước, Đấng các ngươi ưa thích; kìa, Ngài sẽ đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán. Nhưng ai có thể chịu nổi ngày Ngài đến? Và ai sẽ đứng vững khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, và như thuốc tẩy của thợ giặt. Ma-la-chi 3:1, 2.

Tất cả các đảng tiên tri, kể cả Ma-la-chi, đều chỉ ra những ngày sau rốt. Trong bài thứ nhất trong số những bài mà chúng tôi đã trích dẫn, The 1888 Materials, trang 403, có cho biết: "Kẻ nào thỏa lòng với sự hiểu biết hiện tại còn khiếm khuyết của mình về Kinh Thánh, nghĩ rằng như vậy là đủ cho sự cứu rỗi của mình, thì đang yên nghỉ trong một sự lừa dối chí tử. Có nhiều người không được trang bị đầy đủ những lập luận Kinh Thánh, để họ có thể phân biệt sai lầm và lên án mọi truyền thống và mê tín đã được mạo nhận là lẽ thật." Những người được nói đến trong cùng đoạn ấy "không phải là những người nghiên cứu Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng," họ đã "không học với một mục đích" các "đoạn Kinh Thánh" nơi có "những khác biệt về quan điểm." Những người được đề cập "không đọc Kinh Thánh [để] tiếp nhận tùy và mờ cho linh hồn mình. Họ không cảm thấy đó là tiếng của Đức Chúa Trời phán với họ. Nhưng, nếu chúng ta muốn hiểu đường lối cứu rỗi, nếu chúng ta muốn thấy những tia sáng của Mặt Trời công bình," thì họ "phải học Kinh Thánh với một mục đích."

Bài viết đầu tiên chỉ ra rằng một trong những thành phần của mô hình tiên tri sai lạc của họ là một đoạn trong sách Đại Tranh Chiến, trong đó chép rằng, "Chủ nghĩa La Mã ở Cựu Thế giới và Tin Lành bội đạo ở Tân Thế giới sẽ theo đuổi một đường lối tương tự đối với những người tôn trọng tất cả các điều răn của Đức Chúa Trời." Đại Tranh Chiến, trang 615. Cách giải thích riêng của họ cho rằng câu này xác định "Chủ nghĩa La Mã" là lịch sử quá khứ và "Tin Lành bội đạo" là thế giới hiện đại. Sau khi có bằng chứng ngữ pháp cho thấy cách áp dụng họ gán cho câu này đã bị bóp méo khỏi ý nghĩa đúng của nó, họ đã không đưa ra bất kỳ sự rút lại công khai nào đối với sự áp dụng sai lầm ấy. Thực tế, họ còn dùng chính đoạn văn ấy để quảng bá cho buổi họp Zoom tiếp theo của họ. Thế nhưng chúng ta được cho biết rằng, "Chúng ta nên nhấn mạnh với mọi người về sự cần thiết phải tra xét siêng năng lẽ thật của Đức Chúa Trời, để họ biết rằng họ thật sự biết đâu là lẽ thật." Không hề có nỗ lực nào nhằm rút lại tuyên bố sai trái, điều này có vẻ là bằng chứng cho thấy những người cổ xúy cho sự áp dụng sai này không "tra xét siêng năng" để "biết đâu là lẽ thật."

Ngay từ đầu cuộc tranh luận này, chúng tôi đã tiếp cận vấn đề ấy như thể đó không chỉ đơn thuần là một bất đồng giữa chân lý và sai lầm về việc "bọn cướp của dân người" đại diện cho ai, và tôi vẫn giữ lập trường đó. Những bài viết về sách Đa-ni-ên đã đến giai đoạn, vào bài thứ hai trăm, khi ý nghĩa của các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên chương mười một đã được xác lập một cách vững chắc. Những câu ấy mô tả lịch sử từ năm 1989 cho đến luật ngày Chủ nhật sắp tới, điều được

nêu trong câu bốn mươi của Đa-ni-ên chương mười một.

Chúng ta vẫn nhận diện lịch sử ấy là lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi. Chúng ta cũng đã xác định rằng khi Bà White nói: “cuốn sách đã được niêm ấn không phải là sách Khải Huyền, mà là phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến thời kỳ cuối cùng,” thì lịch sử ẩn giấu của Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi chính là “phần lời tiên tri của Đa-ni-ên” ấy. Các câu mười ba đến mười lăm đại diện cho lẽ thật tiên tri được mở ấn trong thời kỳ cuối cùng. Bởi vậy, ba câu ấy cũng được biểu thị như vừa là “Sự khải thị của Đức Chúa Giê-su Christ” vừa là “Bảy tiếng sấm” trong sách Khải Huyền, là điều được mở ấn ngay trước lúc kết thúc thời kỳ ân điển. Khi Bà White nói đến “phần của sách Đa-ni-ên” ấy, thì đoạn văn chứa lời tuyên bố ấy chép rằng:

Đừng ai nghĩ rằng, vì họ không thể giải thích ý nghĩa của mọi biểu tượng trong sách Khải Huyền, nên việc tìm kiếm trong quyển sách này để biết ý nghĩa của lẽ thật mà nó chứa đựng là vô ích. Đáng đã bày tỏ những điều mâu nhiệm này cho Giăng sẽ ban cho người siêng năng tìm kiếm lẽ thật được nếm trước những điều thuộc về trời. Những ai có lòng mở ra để đón nhận lẽ thật sẽ có thể hiểu những lời dạy của nó, và sẽ được ban phước như đã hứa cho những người ‘nghe những lời tiên tri này, và giữ những điều đã chép trong đó.’

"Trong sách Khải Huyền, mọi sách của Kinh Thánh hội tụ và kết thúc. Ở đây là phần bổ túc của sách Đa-ni-ên. Một cuốn là lời tiên tri; cuốn kia là sự mặc khải. Cuốn sách đã được niêm phong không phải là sách Khải Huyền, mà là phần lời tiên tri của Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt. Thiên sứ truyền: 'Còn ngươi, hỡi Đa-ni-ên, hãy đóng lại những lời này và niêm phong sách, cho đến thời kỳ cuối cùng.' Đa-ni-ên 12:4." Công Vụ Các Sứ Đồ, 584, 585.

Từ "complement" có nghĩa là làm cho trở nên hoàn hảo. Phần của sách Đa-ni-ên liên quan đến những ngày sau rốt, vốn được mở ấn vào thời kỳ cuối cùng, được làm cho hoàn hảo khi được kết hợp theo cách "dòng nối dòng" với "Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ" và "Bảy Tiếng Sấm". Ba sự trình bày đó là sứ điệp được mở ấn, và vì thế đại diện cho những "lời của lẽ thật" được dùng để "thanh tẩy" một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong cuộc thanh tẩy đền thờ cuối cùng mà sách Ma-la-chi trình bày, như được nêu trong các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một. Câu ở giữa là câu nơi cuộc tranh cãi hiện nay được trình bày, và như vậy đại diện cho chính cuộc tranh cãi y hệt đã đối đầu với những người Millerite trong lịch sử tiên tri của họ.

Khẳng định rằng “kẻ cướp của dân người” ở câu mười bốn là Hoa Kỳ là một sự song song hoàn hảo với việc những người Tin Lành trong lịch sử Millerite cho rằng những kẻ cướp ấy đại diện cho Antiochus Epiphanes. Cuộc tranh luận sẽ luyện lọc căn bã khỏi vàng và bạc, nhưng điều quan trọng hơn là nó đã khiến những người được các thầy Lê-vi trong Ma-la-chi chương ba đại diện nghiên cứu Lời tiên tri của Đức Chúa Trời sâu sắc hơn bao giờ hết. “Người cầm chổi quét bụi” trong giấc mơ của William Miller hiện đang quét các đồng tiền và châu báu giả ra khỏi căn phòng, để chuẩn bị cho công việc của Ngài là sắp xếp lại những châu báu chân thật vào một trật tự hoàn hảo, chói sáng gấp mười lần mặt trời.

Cuộc tranh luận đã được phép diễn ra để hoàn thành chính công việc ấy, vì chúng ta đã được cho biết rằng: “Đức Chúa Trời sẽ đánh thức dân Ngài; nếu các phương tiện khác thất bại, những dị giáo sẽ len vào giữa họ để sàng lọc họ, tách trấu khỏi lúa mì. Chúa kêu gọi tất cả những ai tin lời Ngài

hãy tỉnh dậy khỏi giấc ngủ. Ánh sáng quý báu đã đến, thích hợp cho thời kỳ này. Đó là lễ thật Kinh Thánh, cho thấy những hiểm nguy đang ở ngay trước mắt chúng ta. Ánh sáng này phải dẫn chúng ta đến việc nghiên cứu Kinh Thánh cách siêng năng và sự thẩm tra nghiêm khắc nhất các lập trường mà chúng ta đang giữ. Đức Chúa Trời muốn mọi phương diện và lập trường của lễ thật được tra xét cách triệt để và bèn bí, với sự cầu nguyện và kiêng ăn. Tín hữu không được an nghỉ trong những giả định và những ý niệm mơ hồ về điều gì cấu thành lễ thật.”

Những "lạc giáo" mà Ngài cho phép và sử dụng để đánh thức các thánh đồ đang ngủ của Ngài là những "cuộc tranh cãi xưa cũ".

"Trong lịch sử và lời tiên tri, Lời của Đức Chúa Trời phác họa cuộc xung đột lâu dài giữa lễ thật và sai lầm. Cuộc xung đột ấy vẫn đang tiếp diễn. Những điều đã xảy ra sẽ lại xảy ra. Những tranh luận cũ sẽ được khơi lại, và những lý thuyết mới sẽ liên tục nảy sinh. Nhưng dân sự của Đức Chúa Trời, những người trong đức tin và sự ứng nghiệm lời tiên tri đã đóng một vai trò trong việc rao giảng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, biết rõ lập trường của mình. Họ có một kinh nghiệm quý hơn vàng ròng. Họ phải đứng vững như đá, giữ vững sự tin cậy ban đầu của mình cho đến cuối cùng." Sứ điệp đã chọn, quyển 2, 109.

Cuộc tranh cãi về "những kẻ cướp của dân người" là một cuộc tranh cãi lâu đời từ lịch sử phong trào Millerite, vốn là "khởi đầu của sự tin cậy của họ" mà họ được bảo phải giữ "vững vàng cho đến cuối cùng." "Khởi đầu của" "sự tin cậy" của một trăm bốn mươi bốn nghìn là những lễ thật nền tảng được trình bày trên các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850.

Kẻ thù đang tìm cách đánh lạc hướng tâm trí của các anh chị em chúng ta khỏi công việc chuẩn bị một dân sự để đứng vững trong những ngày sau rốt này. Những nguy hiểm của hấn nhằm dẫn dắt lòng trí xa rời những hiểm nguy và bổn phận của thời điểm hiện tại. Họ coi như chẳng ra gì ánh sáng mà Đấng Christ đã từ trời đến để ban cho Giảng dành cho dân sự Ngài. Họ dạy rằng những cảnh tượng ngay trước mắt chúng ta không đủ quan trọng để cần được quan tâm đặc biệt. Họ làm cho chân lý có nguồn gốc từ trời trở nên vô hiệu, và cướp đi của dân Đức Chúa Trời những kinh nghiệm quá khứ của họ, thay vào đó đưa cho họ một thứ nguy khoa học.

Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường mà nhìn xem, hãy hỏi về những lối xưa, đâu là đường tốt, và hãy đi theo đó.

Đừng ai tìm cách phá đổ những nền tảng của đức tin chúng ta—những nền tảng đã được đặt ngay từ buổi đầu công cuộc của chúng ta, nhờ việc nghiên cứu Lời trong tinh thần cầu nguyện và nhờ sự mặc khải. Trên những nền tảng ấy, suốt năm mươi năm qua chúng ta đã xây dựng. Người ta có thể cho rằng họ đã tìm được một con đường mới, và rằng họ có thể đặt một nền tảng vững chắc hơn nền tảng đã được đặt. Nhưng đó là một sự lừa dối lớn. Không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt.

Trong quá khứ, nhiều người đã đảm đương việc xây dựng một đức tin mới, thiết lập những nguyên tắc mới. Nhưng công trình của họ đứng vững được bao lâu? Nó sớm sụp đổ; vì nó không được đặt nền trên Đá Tảng.

Chẳng phải các môn đồ đầu tiên đã phải đối mặt với những lời lẽ của loài người sao? Há chẳng phải họ đã phải lắng nghe những lý thuyết sai lầm, rồi, sau khi đã làm hết mọi điều, đứng vững

mà nói: 'Ngoài nền móng đã đặt, chẳng ai có thể đặt nền móng nào khác'?

Vậy nên chúng ta phải giữ vững sự khởi đầu của lòng tin cậy mình cho đến cùng. Những lời đầy quyền năng đã được Đức Chúa Trời và Đấng Christ gửi đến cho dân sự này, đưa họ ra khỏi thế gian, từng điểm một, vào trong ánh sáng rõ ràng của lẽ thật hiện tại. Với môi miệng được chạm đến bởi lửa thánh, các đầy tớ của Đức Chúa Trời đã rao truyền sứ điệp. Lời phán thiêng liêng đã đóng ấn xác nhận tính chân thật của lẽ thật được công bố. Review and Herald, ngày 3 tháng 3, 1904.

Những "đường lối xưa" của Giê-rê-mi là "những nền tảng đã được đặt từ lúc khởi đầu công việc của chúng ta." Những lẽ thật ấy được đặt nền "trên Đá Tảng", và trong lịch sử Millerite, những lẽ thật nền tảng đó là sứ điệp "lẽ thật hiện tại" đã được rao truyền vào các năm 1842, 1843 và 1844.

Nguyện xin Đức Chúa Trời giúp anh em tiếp nhận những lời tôi đã nói. Nguyện những người đứng làm lính canh của Đức Chúa Trời trên tường thành Si-ôn là những người có thể nhìn thấy những hiểm nguy trước mặt dân sự—những người biết phân biệt giữa lẽ thật và sai lạc, giữa sự công bình và sự bất nghĩa.

"Lời cảnh báo đã đến: Không được phép để bất cứ điều gì lọt vào làm xáo trộn nền tảng của đức tin mà trên đó chúng ta đã xây dựng kể từ khi sứ điệp đến vào các năm 1842, 1843 và 1844. Tôi đã ở trong sứ điệp này, và kể từ đó tôi đã đứng trước thế gian, trung tín với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta. Chúng ta không định rút chân khỏi nền tảng mà chân chúng ta đã được đặt lên, khi ngày qua ngày chúng ta tìm kiếm Chúa bằng lời cầu nguyện tha thiết, tìm kiếm ánh sáng. Anh em có nghĩ rằng tôi có thể từ bỏ ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho tôi chẳng? Ánh sáng ấy phải vững chắc như Vàng Đá Muôn Đời. Từ khi được ban, nó đã dẫn dắt tôi cho đến nay. Hỡi anh em, chị em, Đức Chúa Trời đang sống, đang trị vì và đang hành động ngày nay. Tay Ngài đặt trên bánh xe, và trong sự quan phòng của Ngài, Ngài đang xoay bánh xe theo ý muốn của chính Ngài. Đừng để người ta ràng buộc mình vào những văn kiện, nói rằng họ sẽ làm gì và họ sẽ không làm gì. Hãy để họ ràng buộc mình với Chúa, Đức Chúa Trời trên trời. Bấy giờ ánh sáng thiên đàng sẽ chiếu vào đèn thờ của tâm hồn, và chúng ta sẽ thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời." Review and Herald, ngày 14 tháng 4, 1903.

Sứ điệp đã được rao giảng "vào các năm 1842, 1843 và 1844" chính là sứ điệp được trình bày trên bảng tiên phong năm 1843. Vào tháng 5 năm 1842, ba trăm bảng 1843 đã được in. Ellen White và các tiên phong đều làm chứng rằng bảng ấy là sự ứng nghiệm mệnh lệnh trong chương hai của sách Ha-ba-cúc: hãy viết khái tượng và ghi cho rõ trên các bảng. Trong chính giai đoạn lịch sử ấy có ba trăm nhà giảng đạo Millerite, và các sử gia SDA làm chứng rằng tất cả họ đều sử dụng bảng 1843.

Điều gì khiến một người dám khẳng định rằng sự xác định của các nhà tiên phong, coi La Mã là "bọn cướp của dân người", như được trình bày trên biểu đồ, là sai lầm? Điều gì khiến ai đó chấp nhận lời khẳng định ấy? Thế nhưng, điều gì khiến chính những người trong chúng ta, những người nói rằng mình chấp nhận cách hiểu của các nhà tiên phong rằng La Mã được biểu trưng bằng cụm từ "bọn cướp của dân người", mà trên thực tế lại không thể tự mình bảo vệ cách hiểu ấy?

Trong bài viết đầu tiên, chúng tôi đã trích dẫn đoạn sau:

"Dù con người có tiến bộ trí tuệ đến đâu, đừng bao giờ nghĩ rằng không cần phải tra xét Kinh Thánh một cách kỹ lưỡng và liên tục để có được ánh sáng lớn hơn. Là một dân, mỗi người trong chúng ta được kêu gọi trở thành những người nghiên cứu lời tiên tri. Chúng ta phải tỉnh thức cách sốt sắng để có thể nhận ra bất cứ tia sáng nào mà Đức Chúa Trời sẽ bày tỏ cho chúng ta." Lời chứng, tập 5, 708.

Tôi khẳng định "ánh sáng mà Đức Chúa Trời" hiện đang bày tỏ "cho chúng ta" là rằng chúng ta vẫn chưa hoàn toàn tỉnh thức trước trách nhiệm tự mình hiểu mười lăm câu đầu của Đa-ni-ên chương mười một, và rằng chúng ta chưa hiểu rằng các câu mười ba đến mười lăm của chính chương đó trình bày những lẽ thật hoàn tất việc thanh luyện sau cùng và ấn chứng cho một trăm bốn mươi bốn nghìn. Nếu không có tà thuyết nào được đưa vào ngay trong chính giai đoạn lịch sử này thì điều đó sẽ là bằng chứng rằng chúng ta đang rất tỉnh thức. Nhưng cuộc tranh luận này chứng minh điều ngược lại.

Thực tế rằng giữa dân sự của Đức Chúa Trời không có tranh cãi hay xáo động không nên được xem là bằng chứng dứt khoát rằng họ đang giữ vững giáo lý lành mạnh. Có lý do để lo sợ rằng họ có thể không phân biệt rõ ràng giữa lẽ thật và sai lầm. Khi việc nghiên cứu Kinh Thánh không khơi dậy những câu hỏi mới, khi không có sự khác biệt quan điểm nào nảy sinh để thôi thúc người ta tự mình tra cứu Kinh Thánh nhằm bảo đảm rằng họ có lẽ thật, sẽ có nhiều người hiện nay, cũng như thời xưa, bám lấy truyền thống và thờ phượng điều mà họ không biết là gì...

Đức Chúa Trời sẽ đánh thức dân Ngài; nếu các phương cách khác thất bại, những dị giáo sẽ len lỏi vào giữa họ để sàng sảy họ, phân trấu ra khỏi lúa mì. Chúa kêu gọi tất cả những ai tin Lời Ngài hãy thức dậy khỏi giấc ngủ. Ánh sáng quý báu đã đến, thích hợp cho thời điểm này. Đó là lẽ thật Kinh Thánh, cho thấy những hiểm họa đang ập đến trên chúng ta. Ánh sáng này phải dẫn dắt chúng ta đến việc chuyên cần nghiên cứu Kinh Thánh và xem xét thật kỹ lưỡng và nghiêm khắc những lập trường mà chúng ta đang nắm giữ. Đức Chúa Trời muốn mọi khía cạnh và lập trường của lẽ thật được tra xét cách triệt để và bền bỉ, trong sự cầu nguyện và kiêng ăn. Các tín hữu không được an nghỉ trong những giả định và các ý niệm mơ hồ về điều gì cấu thành lẽ thật. Đức tin của họ phải được đặt vững chắc trên Lời Đức Chúa Trời, để khi thời kỳ thử luyện đến và họ bị đưa ra trước các hội đồng để trả lời về đức tin của mình, họ có thể trình bày lý do về niềm hy vọng ở trong mình, cách nhu mì và kính sợ.

"Hãy nêu lên, hãy nêu lên, hãy nêu lên. Những vấn đề mà chúng ta trình bày cho thế giới phải là một thực tại sống động đối với chúng ta. Điều quan trọng là khi bảo vệ các giáo lý mà chúng ta xem là những tín điều nền tảng của đức tin, chúng ta không bao giờ được tự cho phép mình sử dụng những lập luận không hoàn toàn vững chắc." Lời chứng, tập 5, 708.

Khi chúng ta tiến xa hơn trong việc xem xét những kẻ cướp bóc dân của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ chứng minh rằng cuộc tranh luận về câu 14 của Đa-ni-ên 11 giữa những người Kháng Cách và phái Millerite giống hệt cuộc tranh luận xoay quanh cách giải nghĩa mới và riêng tư cho rằng chính Hoa Kỳ, chứ không phải La Mã, thiết lập Khải tượng. Quan điểm cho rằng tác phẩm The Great Controversy dùng cụm từ "old world" để chỉ lịch sử quá khứ là một "giả định và ý tưởng mơ hồ" và là một minh họa cho một "lập luận không hoàn toàn vững chắc".

Những ai đã dùng đoạn văn ấy để củng cố giả thuyết rằng những người Millerite đã sai khi xác định La Mã là những kẻ cướp bóc dân người, thì nên chu toàn bổn phận Kitô hữu của mình và công khai rút lại lời khẳng định ấy, vì nó không thể đứng vững về mặt ngữ pháp lẫn lịch sử. Còn đối với những người đang đứng bên lề cuộc tranh cãi này, quý vị có trách nhiệm phân giải đúng đắn lời của lẽ thật, vì quý vị đã được kêu gọi trở thành người nghiên cứu lời tiên tri, chứ không phải người chạy theo ý tưởng của một con người.

Người ta xuyên tạc Kinh Thánh để chuốc lấy sự hư mất cho chính mình.

Và hãy xem sự nhẫn nại của Chúa chúng ta là sự cứu rỗi; cũng như người anh em yêu dấu của chúng ta là Phao-lô, theo sự khôn ngoan đã ban cho ông, cũng đã viết cho anh em; như ông cũng làm trong mọi thư tín của mình, nói về những điều ấy; trong đó có vài điều khó hiểu, mà những kẻ kém hiểu biết và không vững vàng xuyên tạc, như họ cũng làm với các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất cho chính mình. Vậy nên, hỏi những người yêu dấu, vì anh em đã biết trước những điều ấy, hãy coi chừng kéo anh em cũng bị lôi cuốn bởi sự lầm lạc của kẻ gian ác mà sa khỏi sự vững bền của mình. Nhưng hãy tăng trưởng trong ân điển và trong sự hiểu biết về Chúa và Cứu Chúa chúng ta, Đức Chúa Giê-xu Christ. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài, hiện nay và cho đến đời đời. A-men. 2 Phi-e-rơ 3:15-18.

Phi-e-rơ nói rằng chính những kẻ “không hiểu biết và không vững vàng” đã “bóp méo” Kinh Thánh “để chuốc lấy sự diệt vong cho chính họ.” Phù hợp với điều đó là những lời cảnh báo lặp đi lặp lại của Bà White rằng chúng ta phải tự mình học hỏi. Nếu chúng ta không thực hiện trách nhiệm học lời tiên tri, thì chúng ta đang tự định đoạt sự diệt vong của mình.

Chính những kẻ cướp bóc dân người lập nên khái tượng, và Sa-lô-môn chỉ ra rằng nơi nào không có khái tượng thì dân chúng diệt vong.

Ở đâu không có khái tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Một trong những nghĩa của “perish” là bị làm cho trần truồng. Khi có sự hiểu sai về khái tượng, thì điều đó dựa trên thực tế rằng biểu tượng thiết lập khái tượng ấy không được hiểu, hoặc bị hiểu sai. Ở trong số những người bị diệt vong theo lời cảnh báo của Sa-lô-môn là chuốc lấy sự trần truồng được biểu thị bởi những người La-ô-đi-xê, những kẻ sẽ bị Chúa mưa ra khỏi miệng Ngài khi luật ngày Chủ nhật sắp được ban hành. Tại sao chúng ta lại chấp nhận một ý tưởng xuyên tạc ý nghĩa rõ ràng trong những lời bình luận của Bà White về Cựu Thế Giới và Tân Thế Giới, và bác bỏ nhận định của phong trào Millerite rằng chính Rô-ma thiết lập khái tượng—điều đã được thể hiện trực tiếp trên biểu đồ 1843, vốn trình bày các lẽ thật nền tảng của Phục Lâm—và những nền tảng ấy chính là Đấng Christ, Vàng Đá muôn đời, được thể hiện trong mọi minh họa thiêng liêng về các nền tảng?

Nhưng mọi tòa nhà được dựng trên nền tảng nào khác ngoài Lời Đức Chúa Trời đều sẽ sụp đổ. Ai, như người Do Thái vào thời Đấng Christ, xây trên nền tảng của những ý tưởng và quan điểm của loài người, của những hình thức và nghi lễ do con người đặt ra, hoặc trên bất kỳ việc làm nào mà người ấy có thể thực hiện độc lập với ân điển của Đấng Christ, thì đang dựng nên cấu trúc nhân cách của mình trên nền cát lún. Những cơn bão tố dữ dội của cám dỗ sẽ cuốn

phẳng nền cát ấy và để ngôi nhà của người ấy thành một đồng đồ nát bên bờ thời gian.

"Vậy nên Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy, ... Ta cũng sẽ đặt sự phán xét làm dây đo, và sự công bình làm dây dọi: và mưa đá sẽ quét sạch nơi nương náu của sự dối trá, và nước sẽ tràn ngập chỗ ẩn náu.' Ê-sai 28:16, 17.

Nhưng hôm nay lòng thương xót đang van nài kẻ có tội. "Nhu Ta hằng sống, Chúa phán, Ta không vui thích trong sự chết của kẻ ác; nhưng muốn kẻ ác từ bỏ đường lối mình mà được sống: hãy trở lại, hãy trở lại khỏi các đường lối gian ác của các ngươi; vì sao các ngươi muốn chết?" Ê-xê-chi-ên 33:11. Tiếng đang phán với kẻ không ăn năn ngày nay chính là tiếng của Đấng đã kêu lên trong nỗi quặn đau lòng khi nhìn thấy thành mà Ngài yêu: "Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, kẻ giết các nhà tiên tri và ném đá những người được sai đến cùng ngươi! Bao nhiêu lần Ta muốn nhóm họp con cái ngươi lại, như gà mái ấp đàn con mình dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! Kia, nhà các ngươi bị bỏ hoang." Lu-ca 13:34, 35, R.V. Trong Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Giê-su thấy một biểu tượng của thế gian đã từ khước và khinh dể ân điển của Ngài. Ngài đã khóc, hỡi lòng cứng cõi, vì ngươi! Ngay cả khi những giọt lệ của Đức Chúa Giê-su đã rơi trên núi, Giê-ru-sa-lem vẫn còn có thể ăn năn và thoát khỏi án phạt của mình. Trong một khoảng thời gian ngắn, Món Quà từ trời vẫn còn chờ đợi thành ấy chấp nhận. Vậy, hỡi tâm lòng kia, Đấng Christ vẫn đang phán với ngươi bằng giọng yêu thương: "Này, Ta đứng ngoài cửa và gõ: nếu ai nghe tiếng Ta và mở cửa, Ta sẽ vào với người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy cũng với Ta." "Hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi." Khải Huyền 3:20; 2 Cô-rinh-tô 6:2.

"Những ai đang đặt hy vọng nơi chính mình là đang xây dựng trên cát. Nhưng vẫn chưa quá muộn để thoát khỏi sự sụp đổ sắp ập đến. Trước khi bão tố ập đến, hãy chạy đến nền tảng vững chắc. 'Chúa là Đức Chúa Trời phán rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá làm nền, một hòn đá đã được thử luyện, một viên đá góc quý báu, một nền tảng vững chắc; ai tin sẽ không vội vàng hoảng hốt.' 'Hãy hướng về Ta và được cứu, hỡi mọi tận cùng của đất; vì Ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai khác.' 'Đừng sợ, vì Ta ở với ngươi; chớ kinh hãi, vì Ta là Đức Chúa Trời của ngươi; Ta sẽ làm cho ngươi mạnh mẽ, phải, Ta sẽ giúp đỡ ngươi; phải, Ta sẽ nâng đỡ ngươi bằng tay phải của sự công chính Ta.' 'Các ngươi sẽ không hổ thẹn cũng không bối rối đến đời đời vô tận.' Ê-sai 28:16, R.V.; 45:22; 41:10; 45:17." Suy tưởng từ Núi Phước Lành, 150-152.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.